

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/DS-ST

Ngày 28 – 4 – 2025

V/v tranh chấp HĐ về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Hoàng

2. Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Dương Hồng K, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Đường C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. **Bị đơn:** Bà Huỳnh Kim T, ông Nguyễn Văn T1; Địa chỉ: ấp Đường C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, bà Dương Hồng K (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 02/11/2023 âm lịch (AL), bà Huỳnh Kim T mở dây hụi 2.000.000 đồng, dây hụi có 42 chân, mỗi tháng khai một lần vào ngày 02 hàng tháng, bà tham gia 01 chơi một chân, việc chơi hụi bà T có lập danh sách hụi viên nhưng không có chính quyền, địa phương xác nhận. Quá trình giao dịch hụi, bà đã tham gia đóng hụi sống đến kỳ khai hụi thứ 12 (nhằm ngày 02/11/2024 âm lịch) thì đến 02/12/2024 (AL), bà T tuyên bố đình hụi. Sau đó, bà cùng với bà T thương lượng với nhau và bà T thừa nhận còn nợ bà 12 kỳ hụi sống với số tiền 24.000.000 đồng nhưng bà T hứa trả nhiều lần mà không thực hiện. Do bà T và ông Nguyễn Văn T1 là vợ chồng nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T1 có trách nhiệm liên đới cùng bà T trả một lần cho bà hết số tiền còn nợ là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Ngoài ra, bà không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với bà Huỳnh Kim T, ông Nguyễn Văn T1 (bị đơn) tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng ông, bà không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên xét xử không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng về hội. Quá trình thực hiện thỏa thuận về hội, nguyên đơn trình bày đã đóng hội đến ngày 02/11/2024 (AL) thì đến ngày 02/12/2024 (AL) bị đơn tuyên bố đình hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả lại số tiền hội nguyên đơn đã đóng nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh thời gian mở hội, thời gian đình hội, số chân hội nguyên đơn tham gia, số kỳ hội nguyên đơn đã đóng cũng như số tiền hội bị đơn còn nợ và số tiền hội đã trả được cho nguyên đơn sau khi đình hội là tự từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bởi theo quy định của pháp luật nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh là của bị đơn nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Về thời gian thanh toán, tuy nguyên đơn có yêu cầu nhưng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Hồng K.

Buộc bà Huỳnh Kim T, ông Nguyễn Văn T1 cùng có trách nhiệm trả cho bà Dương Hồng K số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Dương Hồng K có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn T1 cùng bà Huỳnh Kim T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Huỳnh Kim T, ông Nguyễn Văn T1 phải chịu số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bà Dương Hồng K không phải chịu. Ngày 06/3/2025, bà K đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003894 được trả lại toàn bộ cho bà K.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân**